

Bản án số: 09/2022/DS - ST.

Ngày: 16 - 02 - 2022.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Bảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Rực;

Ông Lê Hồng Điệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Hữu Toại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Lâm Hoàng Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST - DS, ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng S; địa chỉ: Số X, Phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Trương Quốc K – Giám đốc phụ trách phòng giao dịch Ngân hàng S, huyện L; địa chỉ: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn “Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng S V/v Ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án” (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện lập ngày 08/6/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 05/9/2011, ông Nguyễn Thanh D có làm giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay để vay của Ngân hàng S (gọi tắt là: Ngân hàng) số tiền 25.000.000 đồng theo chương trình cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn. Mục đích vay: Kinh doanh nhà trọ. Thời

hạn vay 24 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng một lần. Lãi suất 0,9%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay. Đến ngày 06/9/2011 được Ngân hàng phê duyệt và giải ngân vào ngày 08/9/2011 với số tiền là 25.000.000đồng và xác định hạn trả nợ cuối cùng là ngày 24/8/2013, ông D đã nhận đủ số tiền trên. Đến hạn trả nợ, ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nên Ngân hàng đã nhiều lần cho ông D gia hạn thời hạn trả nợ và xác định hạn trả nợ cuối cùng là ngày 24/02/2017. Do ông D không trả nợ đúng hạn nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn và tiến hành thu nợ thì tính đến ngày 19/10/2019 ông D đã trả được 9.500.000đồng tiền gốc; số tiền còn lại chưa trả dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông D không thực hiện.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Thanh D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ với tổng số tiền còn nợ đã quá hạn tính đến ngày 16/02/2022 là 33.867.551đồng, bao gồm 15.500.000đồng tiền nợ gốc và 18.367.551đồng tiền nợ lãi và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh D: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông D, nhưng ông không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông D hai lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông D để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản trình ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:* Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Từ sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông D, nhưng ông không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông D hai lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn nợ là 15.500.000đồng: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng có cung cấp cho Tòa án giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay để vay vốn Ngân hàng của ông Nguyễn Thanh D, kèm sổ lưu tờ rời theo dõi nợ vay – thu nợ - dư nợ vào ngày 08/9/2021, mã món vay: 6000006200151385 tại mục người vay có chữ ký tên Nguyễn Thanh D và các giấy tờ khác có liên quan xác định ông D có vay của Ngân hàng số tiền 25.000.000đồng theo chương trình cho vay thương nhân hoạt động tại vùng khó khăn, Ngân hàng đã giải ngân và ông D đã nhận đủ số tiền này, sau đó đến ngày 19/10/2019 ông D đã trả được 9.500.000đồng nợ gốc. Xét thấy việc ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay giữa ông Nguyễn Thanh D với Ngân hàng và giải ngân theo sổ lưu tờ rời theo dõi nợ vay – thu nợ - dư nợ vào ngày 08/9/2011, mã món vay: 6000006200151385 là hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm ký kết, các bên tham gia ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền và năng lực giao kết hợp đồng. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật. Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh D, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông D biết nhưng ông D không có ý kiến phản đối gì xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định ông Nguyễn Thanh D có thực hiện việc vay vốn của Ngân hàng S số tiền 25.000.000đồng, đã trả được 9.500.000đồng và số tiền còn nợ là 15.500.000đồng hiện nay chưa trả là có thật. Do đó, Ngân hàng S yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh D phải trả nợ số tiền gốc 15.500.000đồng là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, Điều 463, Điều 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền lãi còn nợ tính đến ngày 16/02/2022 là 18.367.551đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay giữa ông Nguyễn Thanh D với Ngân hàng được giải ngân theo sổ lưu tờ rời theo dõi nợ vay – thu nợ - dư nợ vào ngày 08/9/2021, mã món vay: 6000006200151385, theo đó xác định lãi suất cho vay trong hạn là 0,9%/tháng và lãi suất quá hạn là 1,17%/tháng. Lãi suất do các bên thỏa thuận là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Mặt khác, theo bảng kê tính lãi của ông Nguyễn Thanh D đến ngày 16/02/2022 của nguyên đơn cung cấp thì sau khi vay bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi tính đến ngày 16/02/2022 là 10.595.000đồng, số tiền lãi còn nợ là 18.367.551đồng. Do vậy, việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết, bị đơn là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Như vậy, bị đơn phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng tạm tính đến ngày 16/02/2022 là 18.367.551đồng và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả xong nợ

gốc là có căn cứ, phù hợp với nội phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích trên, bị đơn ông Nguyễn Thanh D phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S với tổng số tiền tính đến ngày 16/02/2022 là 33.867.551đồng, trong đó tiền nợ gốc 15.500.000đồng, tiền lãi là 18.367.551đồng. Kể từ ngày 17/02/2022, ông Nguyễn Thanh D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán của khoản vay, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc Ngân hàng S.

[5]. Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Thanh D phải chịu 1.693.378đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 463, 466 và 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S: Buộc ông Nguyễn Thanh D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 16/02/2022 là 33.867.551đồng (Ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi một đồng), trong đó số tiền gốc là 15.500.000đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng), tiền lãi là 18.367.551đồng (Mười tám triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi một đồng). Kể từ ngày 17/02/2022, ông Nguyễn Thanh D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh D phải chịu 1.693.378đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền giao kết thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Bảo**